



1. Tìm trong đoạn văn sau những cặp từ ngữ có nghĩa trái ngược nhau:

Giá sách được bài trí so le: ngăn cao, ngăn thấp, ngăn rộng, ngăn hẹp. Những cuốn sách dày, mỏng đứng cạnh nhau. Trên cùng là hai bức tranh một lớn, một bé. Nhưng tất cả đều hài hoà, gọn gàng, đẹp mắt.

Phúc Quảng

M: cao – thấp

2. Tìm từ ngữ chỉ đặc điểm của các sự vật sau:



3. Tìm từ ngữ có nghĩa trái ngược với các từ ngữ tìm được ở bài tập 2.

4. Đặt 2 – 3 câu:

a. Sử dụng cặp từ ngữ có nghĩa trái ngược nhau ở bài tập 3 nói về đặc điểm khác nhau:

- Giữa các đồ dùng trong nhà.

M: Cốc uống nước thì lớn còn cốc uống trà thì bé.

- Giữa các sự vật, hiện tượng trong thiên nhiên.

M: Cây dừa thì cao còn cây chanh thì thấp.

b. Hỏi những điều em chưa biết về bố mẹ hoặc người thân.

M: Hỏi bé, bố học trường nào?

Vận dụng

1. Đóng vai, gọi điện thoại cho ông bà hoặc người thân để hỏi thăm sức khoẻ và kể về một niềm vui của em ở trường.

2. Chia sẻ cảm xúc của em khi gọi điện thoại cho ông bà hoặc người thân.

Khởi động

1. Trao đổi về một đồ chơi gấp bằng giấy em thích.



2. Nói về cách chơi đồ chơi đó.

Khám phá và luyện tập



1. Đọc và trả lời câu hỏi:

Thuyền giấy

Buổi chiều, bất chợt cơn mưa ào ào trút xuống. Con gấp những chiếc thuyền giấy xinh xinh, thả xuống dòng nước trước sân nhà.

Con cười vui thích thú với những chiếc thuyền dập dềnh trôi. Con gửi gắm mong ước gì trong ánh mắt trong veo dõi theo từng con thuyền giấy đang lên dềnh trên sóng nước? Con mơ làm thuyền trưởng, làm nàng tiên cá, hay là cánh chim trời dang rộng cánh bay tới những miền xa thẳm? Hãy cứ để trí tưởng tượng của mình bay xa, con nhé!

